

Số: /QĐ-UBND

Ea H'Leo, ngày tháng 8 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc điều chỉnh, bổ sung Phương án bảo vệ khoáng sản
chưa khai thác trên địa bàn huyện Ea H'Leo theo Quyết định
số 3409/QĐ-UBND ngày 25/10/2019 của UBND huyện**

ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Khoáng sản ngày 17/11/2010;

*Căn cứ Nghị định số 203/2013/NĐ-CP ngày 28/11/2013 của Chính phủ
quy định về phương pháp tính, mức thu tiền cấp quyền khai thác khoáng sản;*

*Căn cứ Nghị định số 158/2016/NĐ-CP ngày 29/11/2016 của Chính phủ
quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Khoáng sản;*

*Căn cứ Quyết định số 1602/QĐ-UBND ngày 21/7/2022 của UBND tỉnh,
về điều chỉnh, bổ sung Phương án bảo vệ khoáng sản chưa khai thác trên địa
bàn tỉnh Đắk Lắk theo Quyết định số 381/QĐ-UBND ngày 22/02/2019 của
UBND tỉnh;*

*Xét đề nghị của Phòng Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số
418/TTr-TNMT ngày 04/8/2022 về việc đề nghị ban hành Quyết định điều
chỉnh, bổ sung Phương án bảo vệ khoáng sản chưa khai thác trên địa bàn
huyện Ea H'Leo,*

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Điều chỉnh, bổ sung Phương án bảo vệ khoáng sản chưa khai
thác trên địa bàn huyện Ea H'Leo theo Quyết định số 3409/QĐ-UBND ngày
25/10/2019 của UBND huyện (sau đây gọi là phương án) với các nội dung
như sau:

1. Sửa đổi khoản 4 mục II Phương án như sau:

“Các khu vực cấm hoạt động khoáng sản, các khu vực tạm cấm hoạt động
khoáng sản đã phê duyệt gồm 190 vùng cấm, tạm cấm hoạt động khoáng sản
trong đó có 01 rừng đặc dụng; 02 rừng phòng hộ; 12 công trình quốc phòng; 03
công trình an ninh; 14 công trình tôn giáo, tín ngưỡng; 44 công trình hồ thủy lợi;
02 công trình điện; 03 nhà máy thủy điện; 02 cụm công nghiệp; 02 di tích thắng
cảnh; 105 trạm thông tin liên lạc theo Quyết định số 673/QĐ-UBND ngày
28/3/2019 của UBND tỉnh Đắk Lắk, về việc phê duyệt các khu vực cấm hoạt
động khoáng sản, khu vực tạm thời cấm hoạt động khoáng sản trên địa bàn tỉnh
Đắk Lắk”.

2. Sửa đổi khoản 5 mục II Phương án như sau:

“Các khu vực có khoáng sản phân tán, nhỏ lẻ đã được khoanh định, công bố gồm 01 khu vực: mỏ chì kẽm tại xã Ea Tìr với diện tích 10 ha theo Quyết định số 1602/QĐ-UBND ngày 21/7/2022 của UBND tỉnh, về điều chỉnh, bổ sung Phương án bảo vệ khoáng sản chưa khai thác trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk theo Quyết định số 381/QĐ-UBND ngày 22/02/2019 của UBND tỉnh – có phụ lục kèm theo”.

3. Bãi bỏ khoản 7 mục II Phương án các khu vực chưa thăm dò, đánh giá trữ lượng nằm trong danh mục đầu giá quyền khai thác khoáng sản năm 2019.

4. Bổ sung khoản 9 mục II Phương án như sau:

“Danh mục các điểm mỏ khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường bổ sung vào quy hoạch thăm dò, khai thác và sử dụng khoáng sản tỉnh đến năm 2020, định hướng đến năm 2030 – có phụ lục kèm theo”.

Điều 2. Các nội dung khác không thay đổi theo Quyết định số 3409/QĐ-UBND ngày 25/10/2019 của UBND huyện, về việc ban hành Phương án bảo vệ khoáng sản chưa khai thác trên địa bàn huyện Ea H'Leo.

Điều 3. Chánh Văn phòng HĐND và UBND huyện; Chánh Thanh tra huyện; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị: Ban Chỉ huy quân sự huyện, Công an huyện, Chi cục thuế huyện; Phòng Tài nguyên và Môi trường, Phòng Kinh tế và Hạ tầng, Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Phòng Văn hóa - Thông tin, Phòng Nội vụ, Phòng Tài chính - Kế hoạch, Phòng Tư pháp; Trưởng Đài truyền thanh huyện; Chủ tịch UBND các xã, thị trấn; tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Quyết định có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành/.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
 - UBND tỉnh;
 - Sở Tài nguyên và Môi trường;
 - TT Huyện ủy, TT HĐND huyện;
 - CT, các PCT UBND huyện;
 - Trang TTĐT huyện (để đăng tải);
 - Lưu: VT.
- (báo cáo)

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Nguyễn Văn Hà

Phụ lục I
DANH MỤC KHU VỰC ĐỦ ĐIỀU KIỆN CÔNG BỐ CÓ KHOÁNG SẢN
PHÂN TÁN, NHỎ LẺ

TT	Ký hiệu KS	Tên KS	Tên khu vực KSNL	Ký hiệu trên BĐ	Xã	Huyện	Tọa độ X (m)	Tọa độ Y (m)	Diện tích (ha)	Ghi chú
1	Pb-Zn	Chì kẽm	Ea Tir (Ea Nam)	1	Ea Tir (Ea Nam)	Ea H'leo	1449694	453360	10	Tại Quyết định số 2038/QĐ-BTNMT ngày 12/8/2015

Phụ lục II
DANH MỤC CÁC ĐIỂM MỎ KHOÁNG SẢN LÀM VẬT LIỆU XÂY
DỰNG THÔNG THƯỜNG BỔ SUNG VÀO QUY HOẠCH THẨM DÒ,
KHAİ THÁC VÀ SỬ DỤNG KHOÁNG SẢN TỈNH ĐẮK LẮK
ĐẾN NĂM 2020, ĐỊNH HƯỚNG ĐẾN NĂM 2030

STT	Loại khoáng sản	Tên mỏ, vị trí khu vực khai thác	Tọa độ VN2000			Diện tích (ha)	Tài nguyên dự báo (m3)	Ghi chú
			Điểm	X (m)	Y (m)			
	Huyện Ea H'leo					46		
1	Cát làm VLXD TT	Sông Ea H'Leo, xã Ea H'leo	1	1482076,00	450299,00	8.7 ha (10 km)	174.000	Đã xác định trong QHSD đất 2030
			2	1480246,00	443637,00			
2	Đá làm VLXD TT	Thôn 6, xã Ea Khăl	Tọa độ trung tâm	1452797,00	457022,00	8,5	850.000	
3	Đá làm VLXD TT	Khoảnh 7, tiểu khu 40, xã Ea Sol	1	1471101,00	477872,00	20,6	2.060.000	
			2	1471000,00	477969,00			
			3	1470781,00	478007,00			
			4	1470743,00	478067,00			
			5	1470678,00	478111,00			
			6	1470539,00	477634,00			
			7	1470796,00	477492,00			
			8	1470832,00	477580,00			
9	1470952,00	477525,00						
4	Đá làm VLXD TT	Buôn Tùg Tah, xã Ea Ral	Tọa độ trung tâm	1460884,00	462814,00	3,2	320.000	
5	Đá làm VLXD TT	Tiểu khu 40, xã Ea Sol	A	1471343,00	477528,00	5	500.000	
			B	1471236,00	477712,00			
			C	1471037,00	477573,00			
			D	1471146,00	477395,00			